

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2022/HS-ST**

Ngày: 25-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Phó

Ông Tạ Công Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 tại tỉnh TG; Tên gọi khác: Móm; giới tính: N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã TH, huyện CT, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn N (1967) và bà Lê Thị B (1964); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 05/9/2021, chuyển tạm giam ngày 08/9/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh TG (có mặt tại phiên tòa).

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1982. Vắng mặt

Trú tại: Ấp A, xã TH, huyện CT, tỉnh TG

2/ Huỳnh Văn C, sinh năm: 1988. Có mặt

Trú tại: ấp H, xã HT, huyện T, Tiền Giang

3/ Ngô Văn N, sinh năm: 1973. Vắng mặt

Trú tại: ấp K, xã PL, huyện TP, tỉnh TG

**** Người làm chứng:***

1/ **Đoàn Hoàng T**, sinh năm: 1970. Vắng mặt
2/ **Trần Văn V**, sinh năm : 1969. Vắng mặt
3/ **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1971. Vắng mặt
4/ **Lê Ngọc H**, sinh năm: 1970. Vắng mặt
Trú tại: Ấp A, xã T H, huyện CT, tỉnh TG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/9/2021 Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63S2-6238 đến trạm xăng CT 10 (gần Trường Quân sự địa phương) thuộc ấp Đ, xã LĐ, huyện CT, tỉnh TG để đổ xăng, sau đó gặp một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nhận gói nylon chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy, N cất giấu trong túi quần bên phải phía trước rồi điều khiển xe quay về. Khi đến chốt chặn kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thuộc Ấp A, xã TH, huyện CT, tỉnh TG thì bị Tổ công tác kiểm tra, bắt quả tang.

Quá trình làm việc, N khai ma túy trên do Nguyễn Thanh T nhờ N đến khu vực trên nhận ma túy dùm, N đồng ý nên điều khiển xe đến chỗ hẹn và nhận ma túy, trên đường về thì bị chốt chặn, bắt quả tang tàng trữ ma túy.

Bản kết luận giám định số 195/KLGD-PC09 ngày 07/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể trong một gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu đỏ một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn N, Trần Văn V, Đoàn Hoàng T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,0662 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKSCT ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh TG đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:*

- Bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình chăm lo cho cha mẹ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng.

Về vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS),

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 195, ghi ngày 07 tháng 9 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên – Bên giao), Huỳnh Tấn Liễu (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TIỀN GIANG.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh biển số 63S2-6238, không gương chiếu hậu, không có bửng; 01 điện thoại di động Samsung J4 Core màu xanh-đen, màn hình bị nứt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ, giám định vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ ngày 05/9/2021 tại Ấp A, xã T H, huyện CT, tỉnh TG bị cáo Nguyễn Văn N bị Tổ công tác tại chốt chặn phòng, chống dịch bệnh Covid-19 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang N tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 10,0662 gam là Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và mang tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét đến việc bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Đối với Nguyễn Thanh T, bị cáo N khai là người nhờ N đi lấy ma túy và có sử dụng số điện thoại 0978950954 liên lạc với N. Tuy nhiên Tuyến không thừa nhận, đồng thời qua kiểm tra nhật ký điện thoại của N và T không thể hiện có số điện thoại gọi đi và đến như N cung cấp, hiện tại số thuê bao T đang sử dụng là 0847147055 (mạng Vinaphone), ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do đó, không có căn cứ quy kết đối với Nguyễn Thanh T.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT tách ra, chuyển hồ sơ cho Công an xã Tam Hiệp quản lý theo Nghị định 111/CP của Chính phủ.

[5] Đối tượng giao ma túy cho N không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được, không có căn cứ xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 195, ghi ngày 07 tháng 9 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên – Bên giao), Huỳnh Tấn Liễu (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TIỀN GIANG. Đây là ma túy còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô hai bánh biển số 63S2-6238, không gương chiếu hậu, không có bửng, xe này do anh Huỳnh Thanh Cg đứng tên giấy đăng ký xe. Anh C khai nhận đã bán xe này cho cơ sở mua bán, sửa xe Hùng-Phương gần cổng chào huyện TP, tỉnh TG do anh Ngô Văn N làm chủ, nay không có ý kiến gì. Anh N khai nhận đã mua lại xe và sau đó bán lại cho người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể), chỉ giao giấy tờ xe chứ không có làm giấy tờ mua bán, nay không có ý kiến gì. N mua xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Như vậy xe này hiện thuộc quyền sở hữu của N, do có liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 Core màu xanh-đen, màn hình bị nứt là tài sản của N. Bị cáo N khai Tuyên có liên lạc nhờ bị cáo đi lấy ma túy dùm, tuy nhiên T không thừa nhận có nhờ bị cáo đi lấy ma túy, đồng thời nhật ký điện thoại không thể hiện có liên lạc với T hay T có liên lạc với bị cáo nên xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **05 (Năm)** năm 03 (**Ba**) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng. *Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;*

-Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 195, ghi ngày 07 tháng 9 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên – Bên giao), Huỳnh Tấn Liễn (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TIỀN GIANG.

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh biển số 63S2-6238, không gương chiếu hậu, không có bửng.

-Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 Core màu xanh-đen, màn hình bị nứt.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/12/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N, anh C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Bảnh`